

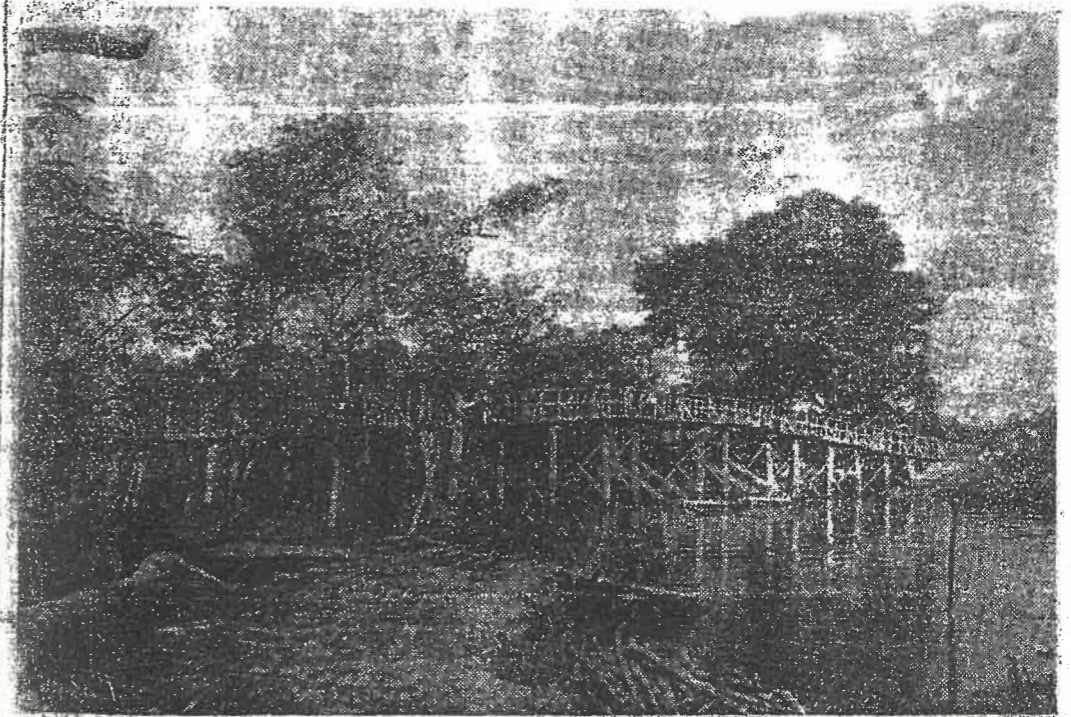
**COTAB**  
**VIRGINIE**

# NAM KỲ

GIẤM ĐỐC: HO-VAN-TRUNG

ĐẠO QUẢN: HUONG-REMS-SAIGON - ĐIỆN THOẠI SỐ 21-643

## TRONG TỈNH CẦN THƠ



Cầu dừa bắc ngang rạch Cái Đồi, quang cảnh gợi hồn thi sĩ:  
Lò đất kết liên vòng Chín Xã, công trình đẹp dạ hồng gia.

(Xem bài trước 4)





LỜI KÊU GỌI CỦA

# Quan Đô-dốc Jean Decoux

## để giúp nạn nhân chiến-tranh tại Đông-Pháp

**H**ANOI, 28 Décembre. — Quan Đô-dốc Thủy-sư Toàn-quyền Đông-Pháp, đã lời kêu gọi nạn nhân người Pháp và người Đông-Pháp toàn cảnh Liên-bang đang giúp nạn nhân chiến-tranh tại Đông-Pháp.

Trọn đồng ý với ông Hội-trưởng Liên-bang của Đoàn-chiến-sĩ cùng Ủy-ban Cứu-tế Pháp-Đông-Pháp nạn nhân chiến tranh, quan Toàn-quyền định kể từ ngày nay, hết thấy tiền bạc thâu về cuộc cứu-tế nạn nhân chiến-tranh sẽ dành để trước hết cho nạn nhân của Liên-bang Đông-Pháp.

Vậy thì từ khi nào mấy người cho định khác thì thôi, hết thấy tiền quyen, hết thấy tiền thâu sẽ dành để trước hết cho nạn nhân trong xứ cho tới chừng nào góp được một cái tư-bổn liên-bang đủ đối phó với các thời-cuộc xảy ra.

Việc thi-hành trước hết theo điều quyết-định ấy là bỏ vào Quỹ đoàn-thể Đông-Pháp của cuộc Cứu-tế Pháp-Đông-Pháp nạn nhân chiến-tranh hết thấy số tiền cho bằng một ngày lương-bổng của kỳ ba tháng thứ tư (Octobre, Novembre, Décembre) năm 1943 đã thâu góp nhờ sự các Công-sở và Liên-đoàn Chiến-sĩ, mà, theo nguyên-tắc, thì phải để dùng về cuộc Cứu-tế Quốc-gia.

Một mình số tiền thâu góp ấy tới gần 150.000 đồng bạc.

Phải thêm vào số ấy, ngay từ bây giờ,



Quan Toàn-quyền J. Decoux

những số thâu của « Tuần-lễ Nạn-nhơn Bắc-kỳ »; trong số này phần góp tại Bắc-kỳ không cũng tới 70.000 bạc.

Sau hết phải thêm vào đó những số tiền của các Ủy-ban địa-phương cuộc Cứu-tế Pháp-Đông-Pháp có riêng nhờ mấy lần quyen và người ta cho khi trước. Tại Bắc-kỳ, số tiền ấy ngày nay, sau khi phân-phát một phần nhiều cho các nạn-nhơn mỗi lần bị oanh-tạc còn được 30.000\$.

Bỏ vào Quỹ mấy số tiền ấy rồi, còn phải bỏ thêm hết sức nhiều dạng có thể cứu-cấp cần-thiết hết-thảy nạn-nhơn nghèo-khổ, mặc dầu cảnh-ngộ làm-sao.

Vậy thì Quan Toàn-quyền nhắc lại cho người Pháp và Đông-Pháp nhờ cái nghĩa-vụ đoàn-thể rất cần mỗi người phải gánh.

Xin hết thấy mấy người chưa bị những điều ghê-gớm của cuộc chiến-tranh, chưa bị hại người, hoặc tổn của, tưởng tới trẻ con và người bị thương-tích không ao che thân mà dễ lòng thương-xót đến người. Làm vậy thì chẳng những, y theo phong-tục khoan-hồng từ-thiện của Tổ-quốc mà người lại còn tỏ mình là công-dân xứng-dáng của Đông-Pháp Hiệp-nhất.

Ký tên.

Jean DECOUX

# GIỚI-THIỆU NAM-KY

**N**AM-Kỳ đây không phải là « Tuần-báo Nam-Kỳ », mà là « Xứ Nam-Kỳ ».

« Nam-Kỳ, Tuần-báo » đã là bạn thân của độc-giả gần hai năm nay, thì còn cần gì phải giới-thiệu. Và lại, tự mình giới-thiệu, khoe sức, khoe công, là một điều tối-kỵ với tôn-chỉ « lấy việc làm mà xét đoán » của chúng tôi.

Nhưng, sao lại giới-thiệu xứ Nam-Kỳ? và giới-thiệu cái gì?

Để trả lời hai câu hỏi đó, chúng tôi xin hỏi lại hai câu:

Trong số năm ngàn độc-giả của Nam-Kỳ, Tuần-báo, có bao nhiêu vị từng đặt chơn khắp xứ Nam-Kỳ? và nếu, có vắng đủ hai mươi một tỉnh, mấy ai đã để tâm đến tất cả mọi điều cần biết trong mỗi tỉnh. Ngoài ra, biết đâu không có người phải chịu đốt về nơi chính mình sanh-trưởng, vì tha phương cầu thực nên ít có dịp trở về.

Nói thế, chúng tôi vẫn nhìn nhận rằng có một số người đã đi nhiều, và thấy rộng. Nhưng số đó còn ít ỏi, hoặc vì sanh-kế ràng-buộc, hoặc vì tánh không thích đi của người mình. Trong khi đó, xứ người và việc nước người, chúng ta lão thông qua sách báo.

Biết ta mà không biết người là một thiếu-sót lớn.

**Lời phụ.** — Những số tiền cho nạn-nhơn Đông-Pháp của Chiến-tranh có thể gửi cho Quan Toàn-quyền, hoặc Quan Chánh Kho-bạc Đông-Pháp (Trésorier-Payeur Général de l'Indochine) tại Hà-nội, mà phải chỉ rõ rằng để cho cuộc Cứu-tế Pháp-Đông-Pháp nạn-nhơn chiến-tranh.

Số tiền ấy cũng có thể giao cho mấy Ủy-ban địa-phương trong các Xứ Đông-Pháp của cuộc Cứu-tế Pháp-Đông-Pháp, nhờ tay các quan Thủ-hiện hay là các quan Tham-tiền, hoặc Công-sứ các tỉnh, và cũng có thể gởi cho các Hội đồng mấy hội địa-phương (Unions locales) các Phát-viên trong các tỉnh của Đoàn-Chiến và Thủ-nguyên của cuộc Cách-mạng Quốc-gia. Sau hết, thì số tiền cho cũng có thể gửi tới Ủy-ban địa-phương hay là Ban-tổng-trung ương cách-nạp ngay cho Kho-bạc Nhà-nước.

Biết người mà chẳng biết ta, là một lỗi to. Ta hãy tự biết ta để giữ lấy căn-bản, lựa lọc cái hay cái dở, rồi tìm biết người để học lấy cái khéo-cái khôn, bổ-khuyết vào những thiếu-sót của ta.

Đó là nơi bao gồm đủ mọi phương-diện của một dân-tộc, một nước.

Thâu hẹp phạm-vi lại và riêng về hai mươi một tỉnh Nam-kỳ, chúng tôi thiết nghĩ còn nhiều người chưa biết đủ, mà trong đó lẽ tất nhiên là có chúng tôi và một số đồng-bà con Trung Bắc kỳ.

Để giúp những bạn không được may mắn đi đó đi đây mà cũng có thể sơ-lược biết qua một phần đất nước, một góc giang-sơn và luôn tiện tự bổ-khuyết cho mình, Tòa-soạn Nam-Kỳ tuần-báo định « giới-thiệu Nam-Kỳ » cùng bạn đọc.

Sang năm sau, lần lượt, hoặc một tháng hay hai tháng, chúng tôi sẽ phát hành một số báo đặt-biệt về bất cứ một tỉnh nào thuộc xứ Nam-Kỳ. Đây là một việc làm về lâu dài, cần nhiều công-phu và sức-tán-trợ.

Về lâu dài nên chúng tôi phải tự lượng sức mình, về mặt tài-chánh, hầu có thể đi tới cùng. Công-phu thì đó là phận-sự của nhà làm-báo, không phải nói tới.

Đến sức-tán-trợ mới thật là điều-kiện tối yếu. Không được bạn đọc vừa giúp về tinh-thần cũng như về tài-liệu, thì riêng chúng tôi không gánh nổi việc này. Với hoàn-cảnh và tình-thế hiện-tại, làm sao chúng tôi phải được người đi khắp Nam-kỳ khảo-xét và gom-góp tài-liệu?

Vậy xin các bạn xa gần vui lòng cho chúng tôi biết những điều cần biết về lịch-sử, địa-dư, nhân-vật, phong-cảnh, kinh-tế, phong-tục là v... v... của tỉnh mình. Nếu có được đĩa-đỏ, tranh ảnh thì lại càng quý.

Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu được pin-long yêu của các bạn. Rồi, may ra, biết đâu chúng ta sẽ không giúp ích được muốn một nào về đường học hỏi của đồng-bào.

Đó là chí-nguyên của chúng tôi và chắc chắn cũng là của tất cả các bạn hữu tâm huyết. — N.K.T.B.







thương rồi lại chuyên đi hái một thứ lá gì không biết về nhai nhỏ nhét vô chỗ bị tên. Kế đến con khác cũng đi hái thứ lá ấy, cũng nhai nhỏ, móc cái lá thuốc trước liêng đi, nhét thuốc của mình vào; rồi con khác, con khác nữa... cứ như thế cho đến khi con vật bị tên chịu đau không nổi với vết thương mỗi lần một sâu vô và rộng ra, kiệt lực vì máu ra nhiều quá, bụng tay té xuống đất là bọn mọi chạy lại vát về làm thịt ăn. Còn xương tay chân và đầu thì treo cùng nhà chơi, như ta treo hình ảnh vậy.

Trông vào những di hài ám khói đen thui ấy, ai cũng tưởng là di hài của người, nên khẩu truyền rằng giống mọi có đuôi ăn thịt người!

### Tranh môi với cọp

Bạn đọc có thấy cọp làm sao ăn thịt được vượn và khỉ chưa?

Phải có nhiều can trường, phải coi sự chết như không mới có thể rình và xem được tri khôn của cọp, bởi vì người yếu bóng vía, hề nghe tên cọp đã mất hồn rồi, huống chi được thấy tận mắt, bằng xương bằng thịt, vạm vỡ và nhanh-vút nhọn như đinh...

Ái cũng hiểu giống vượn và khỉ chẳng bao giờ lìa khỏi cây, cho nên hề cọp thấy cây nào có nhiều vượn, khỉ, thì đi xung quanh gốc cây, đợi khi nào vượn, khỉ chuyển đi thì găm học lên vang dậy cả rừng núi, vượn, khỉ nghe găm, mất vía hết hồn, thả tay té xuống đất, cọp chạy lại bắt chết, tha đem về đóng, rồi cứ làm như thế mãi đợi được nhiều dâng ăn một bữa.

Mỗi khi ban ngày mà nghe tiếng cọp găm liên tiếp hòa với tiếng vượn, khỉ hú thất thanh thì bọn mọi kéo năm bảy đứa lực lượng đến chỗ xảy ra cảnh tượng này, đợi khi nào cọp bắt được nhiều mới, tức thì xông ra, tay hèo tay gầy, hồ hết vang rần, cọp hoảng hốt chạy vào rừng. Tha hồ bọn mọi lượm vượn, khỉ về ăn thịt!

Nhưng cũng có nhiều lúc bị cọp hăng máu và tức giận, quay lại chống cự, lần xả vào chúng và quần xé thì không khỏi có đôi ba đứa thiệt mạng.

Đến ngày thứ 11, chúng tôi xuống núi. Klung và bọn mọi đưa ra đến tận ngoài xóm dân đồ lán-xán dân bà con gái thỉnh thoảng lại hát lên một câu vèo vèo. Chúng tôi lắng cho chúng tôi rất nhiều gà, trứng gà và

rượu; không phải chúng tôi ham gì những của ấy, nhưng lãnh đạm với lòng tốt của chúng, thì chúng buồn lắm!

Lúc về cũng nhọc như lúc đi, thêm có cả một số bạc to của Klung gửi về nộp thuế, chúng tôi như là Dương đều hối hả cho mau đến nhà...

2 giờ chiều ngày thứ 15, thị-xã Gia-rinh hiện lên trước mắt với hàng trăm nóc nhà trắng xám, với muông gốc cà phê xanh mướt, cùng con đường đỏ điểm hoa vàng, chúng tôi nổi lên ca hát, lòng như đầy hy-vọng của ngày mai.

Lớp người qua lại, đôi ba chiếc xe nhà tôi lui và bao nhiêu người xinh đẹp, áo màu phất phờ trước gió, tôi bỗng nghĩ đến những đoạn đường gay go mà tôi cùng các bạn đã trải qua; nghĩ đến những cơn sóng, nước xanh leo lẻo và trời lạnh đến chầm lòng, những cơn vất, cơn đĩa lầy nhầy đọng đầu đeo cần đó, những cơn rần hồ máng phun phi phèo trong đám sậy, tôi lạnh tới cả tâm hồn.

Viết xong ngày mạnh hạ, tặng người bạn cũ của tôi.

THÁI-HỮU-THÀNH

N. K. T. B. số 70: Mọi « Xà-Niên ».

**HỎI LUẬT** hãy do nơi M. Phau-vân - Thiệt Cử-nhơn Luật, số 117 Boulevard de la Somme phoàng số 19. (hôtel Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 giờ từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi: 10 đờng. Có bán: « Luật-Hộ Nam-Ky » 2\$50, « Âu Tòa Hộ » 1\$50, « Luật-Phụ-Nữ » 1\$50, cước mỗi quyển 0\$40 ở xa gửi-mandat. Không gửi Centre-Remboursement.

Vàng Quán-Chùa, chả Quán-Công,  
Diên toàn đồ đẹp, ăn rỗng miệng ngon,  
Gần xa nó nức tiếng đồn,  
Nữ trang ngọc thạch, hành dòn phồng tôm,  
Sáng mai chớ đến chiều hôm,  
Quán-Công, Quán-Chùa, luôn luôn ch  
Saigon chỉ có hai nơi!



Em Kim-Dung,

**H**OM trước, chị đang thơ em cấy chỉ mua giùm một ve thuốc nhuộm móng tay.

Em lại dặn chị: « đầu mắt bao nhiêu cũng mua cho em. »

Em cái cách chưng diện để móng tay chườc nhọn lều, và phết lên đó một thứ nước sơn đỏ, chị tưởng ch em ta nên bỏ đi là phải hơn.

Em sẽ trả môi mà nói: « Ô! cái chị Tịnh-Đế này bây giờ lại muốn dạy luân-lý nữa! Chị từng theo cách chưng diện ấy. »

Vâng, chị đã từng phen thử làm quen với cách ấy, cho nên chị mới được ít nhiều kinh-nghệm về sự-hại, sự bất tiện của nó rất nhiều. Bởi thế, chị mới có bức thơ này để khuyên em nên đoạn-tuyệt nó đi.

Chỗ xuất-xứ của cái kiểu để móng tay nhọn và sơn màu, nó ở tận bên phương Âu, mới nhập cảng vào xứ ta độ chừng năm bảy năm nay.

Lịch-sử của nó ra sao thì chị không biết được. Nhưng cứ trông vào nó mà xét, thì có lẽ trước hết là do tánh hào đẹp của đàn-bà phương Âu. Rồi lần lần truyền sang về miền Đông-Á.

Một phần chị em ta bắt chước theo kiểu-màu ấy; là không ngoài lẽ muốn học làm sang, để tỏ cho người ta biết mình là khác-các tiên-thời, phong-lưu nhên-hạ, không phải mó tay vào một công việc gì trong gia-đình. Chị em có một việc mất công là ngồi chỉ tay năm ngón vào bọn tôi đòi là đủ.

Em Kim-Dung, chị tưởng những chị em nào đã nhận-thức cái phần sự thiêu-liêng, tội cần của mình trong gia-đình, thì không nên để móng tay dài đó nữa. Vì nó là một sự trở-ngại cho bổn phận của chúng ta hàng ngày.

Em muốn đầu-nương làm lung gi, thì cứ sự mó tay em sẽ do đây, và trầy-trụa, có khi xước-gay đi. Em phải mất công chùi rửa nước nóng cả giờ. Rồi em vì đó mà không quên mó vào việc gì hết.

Như thế, lẽ cố nhiên là em ở không. Cái ở không là cái hại lớn cho nhà cửa của em. Mặc dầu em có nhiều đứa ở, nhưng chúng đâu phải vén khéo, kỹ lưỡng, tiện-tận bằng em? Đó là chị chưa nói đến cái hại về đức dục và thể dục của em!

Cái hại như là lúc em tắm rửa cho con em — hiện giờ em chưa có con, chớ vài tháng nữa, con em sẽ ra đời — chị đỡ em tránh làm sao cho móng tay nhọn của em nó, khỏi đụng chạm, trầy-trụa tới da non của con em?

Những chỗ trầy-trụa vì móng tay của em đó, biết đâu em không là thủ phạm trong vụ « mở





chưa để nước vi-trùng độc vào phá hại con em. Và biết đâu trong mười móng tay xinh đẹp (1) của em, không phải là ổ để chứa ít nhiều và đủ thứ vi-trùng?

Chẳng luận trẻ mới sanh, mà trẻ biết đi, biết chạy cũng vậy, mỗi lần em tắm rửa kỹ-mại cho nó, là em cứ dùng móng tay mũi viết của em mà gach dượng không-êm-ái không-mỹ-thuật chút nào trên làn da non nớt của nó. Em làm cho trẻ vì vậy mà nhức tâm rứa. Mỗi lần em đem con đi tắm, là nó khóc-lóc bằng đem đi đánh khảo vậy.

Móng tay nhọn, nó còn hại cho quần áo mau rách, mỗi khi em giặt, bay giặt đủ áo quần.

Lúc nào em tắm bằng không rửa-rây sạch-sẽ, để móng tay đóng đơ, và màu nhuộm đã khởi tác làm thành hang lỗ trên móng thì trông rất là ghê-gớm.

Đồ để trang-điểm hiện-giờ ít có lắm — dầu có thì cũng mua với một giá « há-hớ » của thị-trường. Những món để mua mà rẻ, và không có hại, thì ta dùng chơi; còn như khó kiếm và mất lắm, thì thôi. Tội gì! Hiện giờ mới về thuốc nhuộm móng tay thì tốt hơn hết, giá đến hai ba chục đồng, mà em đã biết một ve nước nhuộm đó, chừng vài muỗng ăn canh thôi.

Em Kim-Dung nên nebe chị mà đoán-tuyệt những móng tay tai-hại đó đi. Ta cắt móng tay cho sát, rửa sạch-sẽ, trông nó cũng đẹp mà vừa có vệ-sanh, vừa khỏi tốn tiền, vừa không chường-ngại, lại giản-tiện trong công việc trong nhà.

Em đừng giận những lời thành-thật của chị. Mong mau đến tết chị về thăm em, chị không còn thấy những dấu ngón tay búp măng của em mấy móng tay mũi viết nữa. Thăm em.

Chị của em:  
TINH-ĐỀ

Bằng-giá, song-chắc, tốt, đẹp bằng mười  
ghế xích-đu

Ghế xếp hiệu

toàn bằng gỗ,  
bổ-tàn thời, nhẹ  
nhàng, đem đi  
rất tiện.



Xưởng đóng: 149, Route Coloniale  
N° 1, Giadinh

Đề bán tại: Hàng Charner — 1, Linh, Nguyễn  
văn-Trần, và « An bon Accueil » 15, Bd.  
Santenoy, Cánh — Mua sĩ dơ: Công-Minh.

## THEO DẦU CAO-HOÀNG

Bài diễn văn của ông Thọ-Xuân  
Lê-văn-Phúc

**D**ẼM 27-12-1943 vừa qua, hội Khuyến-học Cánh có tổ-chức một buổi diễn-thuyết đặt dưới quyền bảo-trợ của quan Chủ tỉnh Cánh. Đây là cuộc diễn-thuyết lần thứ-tư của hội tổ-chức trong năm. Sự sốt-sắng của hội vẫn được kết-quả mỹ-mãn như mấy lần trước và công chúng Tây-Đô càng được hài lòng.

Khai diễn, Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn, Hội-trưởng hội Khuyến-học, bắt đầu giải-y-nghĩa của cuộc diễn-thuyết, chỉ chỗ liên-quan giữa đức Cao-Hoàng với thầy thi Tây-Đô và vạch những dấu-tích hiện còn ở đây: mộ ông Điều-Bát-Trà-ôn và ngọn Rạch Tham-Tướng.

Nối tiếp với những lời hàm súc kêu gọi của Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn, ông phó-hội-trưởng của hội Khuyến-học là ông Châu-Tâm Kỳ-sur nông-phổ đứng ra giới-thiệu diễn-giã: ông Thọ-Xuân Lê-văn-Phúc, nhơn-viên của hội Đông-Pháp khảo-cổ, tác-giả nhiều bài khảo-cứu dùng dẫn được Nam-Trung Bắc-Điền hoan-nghinh, một nhà khảo-cổ gần duy nhất ở đất Đông-Nai được truy-tặng kiem-tiền nhờ công nghiên-cứu lịch-sử, đã hiệp-tác với M. Daudin trong cuốn *Phan-thanh-Giã et sa famille (1942)*.

Rồi đến phiên diễn-giã. Thính-giã có thể ngập vẩn vì vấn-đề lịch-sử khô-khan và phức-tạp. Nhưng trải lại, rờng rã trong một giờ rưỡi, cả cử-tọa đều chăm chú nghe một cách say mê vui thích, thỉnh thoảng âm-âm vỗ tay. Những con số năm tháng và những tên chỗ nơi đã không làm nhem chán mà ngược lại đã kêu gọi nơi lòng người nghe một dĩ-vãng đáng ghi-tâm, một quốc-gia cần thương-tưởng. Người ta cảm chỉ theo từ bước đường của chúa Nguyễn Phúc-Ánh, nào khi đến Saigon, nào khi băng ngang qua sông Bến-lức, nào khi chạy thẳng Cà-mau, nào khi sang Phú-quốc, nào khi chạy ẩn Côn-nôn, hơn lần khắc-phục Saigon, bảy lần xuất-chính tấn-công Tây-sơn nương ngọn gió Nam theo đường hải-đạo: dầu chun Cao-Hoàng được vẽ rõ trên mười bức địa đồ.

Ngoài ra tấm gương kiên-nhẫn mà người ta nhận thấy trong 26 năm đảo-diễn chinh-chiến của chúa Nguyễn, diễn-giã làm nổi rõ tấm lòng trung-quân ái-quốc của dân Đông-Nai, nghĩa-y chí-và công-trần của Trương Tấn-Bưu, Võ-Di-Nguyễn Võ-Lãnh.

Giản-di, minh-bạch, vô-tư là đặc-tính của văn-khảo-cứu lịch-sử mà cũng là đặc-tính trong diễn-văn của Lê-Thọ-Xuân.

# VĂN-THI

### Xa nhau trước

Ngập ngừng tiên là khó,  
Long lanh đôi mắt mờ,  
Lòng run trong gió lạnh,  
Sầu tràn một cõi mơ.

Nếu phải giấu tình hoa xếp cảnh,  
Hương còn luyến bướm nhả lời thơ;  
Nếu biết trời mây không lặng gió,  
Hộp rời tan cũng uống công chờ.

Lòng với lòng thông cảm,  
Buồn thêm buồn vẫn vơ;  
Gót Thời xa bước một,  
Người đi.

Người ngăn ngợ!

### Tặng bạn đưa đường

Trời lạnh mơ màng bóng tối lan,  
Ngày hồng nắng tắt lệ sương tràn,  
Đêm nay lạc bước đường thiên lý,  
Mai sáng đời chơn khắp tứ phương.  
Mấy chén trà sen buồn cố hữu,  
Vài ly rượu cúc nhớ quê hương,  
Lạc lải đất khách thân trời nổi,  
Viết một trang thư gửi bạn vắng.

CAO-CHI

### Người dui với người bại

Ở đời ta phải giúp nhau,  
Họa dầu nặng mây, gánh mau nhẹ nhiều,  
Đồng-bào, giúp đỡ bao nhiêu,  
Thêm phần phước chúng, bớt điều khổ ta.  
Trong thành ở cõi Đông-A,  
Cớ hai người khó thiết tha mọi phần.

### Quốc-trưởng nói:

« Lúc này là lúc phải lập một trật tự xã-hội, để có kéo lại cái thời giờ mà trước kia chúng ta đã phao phi vào những việc vô ích, đến nỗi chậm tiến bộ. Vậy ai nấy đều đồng lao công tác, cùng xông pha là lữ. Bốn chức mong rằng mọi người trong lúc này đều hết lòng làm việc và nêu gương sáng để đưa đất nước về con biết trong danh dự. »

Người mù mắt, kẻ bại chân,  
Số nghèo mong rãnh, nợ trần muốn xong.  
Nhưng trời không thuận thừa lòng,  
Than van hết tiếng, long-dong còn đời.

Chú đau bại, chỗ đông người,  
Trên manh, chẳng kẻ đoái hoài, thêm đau.  
Người dui, hội trước hại-sau,  
Không ai dẫn bước, chẳng đâu cậy phân;  
Cùng không có chó theo chân,  
Lối eo nhỏ đất, thân bản đắng thương.

Ngày kia khiến ở quanh đường,  
Người dui lần bước tới gần người đau.  
Nghe tiếng thắm, động lòng sầu;  
Chỉ người vô-phước thương nhau thể mã.

Người dui khi ấy nói ra:  
« Tôi là mù mắt, anh là bại chân;  
Đem tình đây đó tương thân,  
Gian-dau cùng gánh, số-phần nhẹ vai ».

Người đau hai mới trả lời:  
« Hồi đi anh chẳng biết ai thể nào;  
Tôi đi một bước đắng sao?  
Còn anh mắt thấy chút nào ở đâu?  
Ích gì chung khổ cùng nhau? »

Người dui liền đáp: « Chớ mau rằng kỳ,  
Hãy nghe tôi giải một khi;  
Hai ta đều có vật chi rất cần:

Anh có mắt, tôi có chân;  
Đầy phần công đó, đó phần dẫn đây.  
Mắt anh dẫn bước rên này,  
Còn chân tôi để đi vầy cho anh.

Cùng nhau lang bối kết tình (1),  
Chung công chẳng luận trọng khinh phần nào.  
Tôi đi, anh thấy, vì nhau ».

NGUYỄN-NGỌC-ÂN

(dịch bài *L'aveugle et le paralytique* của Florian)

(1) LANG BÓI. — Sách Tàu nói: con lang hai cẳng trước dài hơn hai cẳng sau; còn con bối thì hai cẳng trước vẫn hơn hai cẳng sau; hai con không nương nhau thì đi động chẳng được.



# HOA XUÂN

**M**ỘT câu chuyện cuối năm, nhưng là một câu chuyện thiệt một trăm phần trăm.

Tôi muốn nói về tình bè-bạn giữa hai bực danh-nhơn bên Pháp-quốc: nhà chánh-trì Raymond Poincaré và nhà văn-hào Gabriel Hanotaux.

Hai ông đều là những người đa-tài túc-học và đều tận-tụy làm việc một cách quá sức tưởng-tượng của chúng ta.

Nhưng làm nhiều tất nhiên phải có nghỉ. Ông Hanotaux ở Côte d'Azur muốn bạn cũng được nghỉ như mình nên liền thơ mời ông Poincaré ra chơi. Ông này đang viết đồ cuốn sách « Au Service de la France » nên trả lời bạn:

« Hiện nay khách-du phải nhường chỗ cho vận-sĩ ».

Ông Hanotaux không chịu nên viết thơ đốc thúc bảo bạn mình phải rần rã ra ít ngày ra chơi cho kỳ được.

Ông Poincaré phúc đáp bằng một cuốn sách mới của ông trong đó toàn là những tư-tưởng gom góp lại.

Cái tư tưởng đầu tiên trong sách là như vậy: « Chỉ có những người chết mới có quyền được nghỉ ».

Trước thái-độ cương quyết của bạn, nhà văn-hào vẫn nhất-định không thối-lui.

Ông không viết thơ nữa. Ông đánh dây thép. Dây-thép vẫn-tắt như vậy:

« Nếu anh chăm-trẻ quá thì không còn bông-hương nữa đâu ».

Chuyện này nhà chánh-trì chịu thua. Nghe thấy nói tới bông-hương, ông không dằn được lắm lòng yêu hoa. Ông lát-đặt bảo người nhà sửa-soạn cho ông ra chơi với bạn.

Hai bực danh-nhơn nổi trên, kẻ trước người sau, đều đã rũ nhau an-nghỉ suốt vàng, nhưng sự-nghiệp các ông còn để lại, danh-hiệu các ông còn lưu-truyền, và tới nay tôi còn muốn nhắc nhở tới các ông để lấy làm gương cho hết-thảy chúng ta.

Chỉ có người chết mới có quyền được nghỉ. Đó là một câu châm-ngôn quý-giá. Nhưng trong khi họa nở mà lãnh-đạm vô-tình thì dầu-siêng nắng cách, mấy ta vẫn không phải là mặc-khách tao-nhơn.

Bớt lễ đó nên sâu số báo này anh em trong Tòa-soạn của chúng tôi đều đua nhau nghỉ hết để ăn tết và thưởng hoa.

Chúng tôi chẳng-phải chỉ yếu có một thứ hoa hương. Chúng tôi để lòng âu-yếm tới hết thấy trăm hoa đương chờ khi xuân về đua nhau cùng nở.

Nhưng riêng chúng tôi còn có một cảnh hoa-viên đặc-biệt mà chúng tôi đã chăm-nom tưới-bón trong suốt nửa năm trời.

Cảnh hoa-viên đó là công trình của chúng tôi nhưng cũng được nhiều tay tô-điêm do các bạn đồng chí xa, gần.

Ít ngày nữa nó sẽ được trình bày giữa công chúng và sẽ được lòng âu-yếm của các ngài.

Nó là cái gì?

Nó là số NAM-KY ĐẶC-BIỆT XUÂN GIÁP THÂN.

Các ngài là những ai?

Các ngài là bạn độc-giữ thân yếu của nó và cũng tức là những bạn tri âm của chúng tôi vậy.

Trong suốt năm chúng ta đã khổ nhọc để mưu sanh, đã cần lao để phụng sự, chúng ta cần phải nghỉ-ngơi trong ít ngày.

Dưới cảnh trời xuân chúng ta sẽ cùng nhau đọc N.K.T.B. số đặc-biệt.

Họa-sĩ sẽ đặc-y về những nét đơn-thanh. Độc-giữ sẽ tưởng-tượng như lạc vào một cảnh hoa-viên đầy xuân-mộng.

Lạc-quan-nhơn sẽ không ửng công-quãng cáo ở câu chuyện tuần này.

**Nam - Kỳ. Tuần - Báo**  
là tờ báo đáng đọc nhất ở Nam kỳ

# Chuyện n g ả n → TINH XU' A

Thân này dầu có về tay khác, Tinh xưa xin nguyên giữ bên lòng... — Vita.

**M**ỘT trưa chưa hết quang hiu. Lúc ấy đường vắng khách, mặt trời đứng bóng, giải ảnh nắng chói lòa xuống rặng cây đã dươi. Trong nhà, Thu đương mê xem quyển « Liêu trai chí dị » bỗng thoáng nghe bên ngoài có tiếng động cửa. Ngổ giò thời tập tểm màn tuội vào khung cửa, chàng không chú ý. Nhưng một lát sau, tiếng gõ bất thường ấy lập lại, khó khăn và rõ rệt hơn. Thu nhòm đây, hỏi:

— Ai đó?  
— Thưa... tôi.

Với giọng nhỏ nhe, êm ái và thanh như bạc, Thu đoán khách là một người đàn-bà. Chàng bèn tiện tay mở cửa.

Một thiếu-nữ dong-dông cao, vóc mình đều đặn, y phục hàng đen xem rất giản dị: bông-tai, râu chưỡi và chiếc vông, cả thấy bằng huyền lên nước bóng ngời. Lột khăn quấn vào cổ, nàng khép nép cúi đầu chào Thu. Lặng ngấm gương mặt trăm linh, sống mũi thẳng môi mỏng hình quả-tim như phớt son hồng; chơn mày đậm uốn nét trắng non che-đôi mắt phượng, năm đã dươi trong rơm lông nheo rập rờn gọn-lẻ, khéo tiền biển một vẻ đẹp kín-đào. Thu huyền tưởng nàng là yêu-hồ trong truyền-hiện hình tréu ghẹo người phạm tục. Dung nhan ấy khiến chàng cảm thấy ôn-tạnh. Chàng ngờ vực, lắm lét ngó xuống tựa như một tin đồ đương khép nép trước tượng Phật Bà.

Thiếu-nữ bỗng thốt lời, giọng nói trong như pha-ly:

— Phải ông là... Thu chăng?  
— Vâng, chính tôi.  
— Tôi đến phá giấc nghỉ trưa, xin ông thứ lỗi.

Chàng dậm, lời vẫn thừ.  
Chàng chưa kịp ban-hồi ngon-ngảnh, thiếu-lại tiếp:  
— Tôi là... Đào, vì hôn-thê anh Nguyễn, ngày trước...

Chứng ấy Thu mới hết ái-ngại. Chàng cảm-động, chơn chừa nhìn nàng.

— Cơ khổ! chỉ mà bây giờ tôi mới biết! Rồi an-cần mới nàng ngời!  
— Thuở còn phiêu-lih nơi quê người, anh Nguyễn thường nói với tôi về chị. Tôi nghiệp, anh nhắc nhớ chị luôn... Nếu gặp lại chị, có lẽ anh mừng lắm, chị à.

Đào đương tươi vui, bỗng lộ vẻ ưu-sầu, ủ rũ như đóa phù dung héo xau dưới nắng. Thoáng thấy nơi khoé ngáp ngừng nước mắt, Thu lệ trí hồi chuyện khác:

— Chị tìm tôi có việc chi?  
Đào ngẩn ngại gỡ hộp lấy ra một xấp thơ, buồn tỏ nỗi lòng:

— Tôi đến thăm anh và nhân-liện, trao kỷ-niệm này nhờ anh từ đây gìn-giữ. Nay đã mãn kỳ tang-khó, tôi vưng lệnh mẹ chồng tôi — mẹ anh Nguyễn — tái-giá. Tôi xử như thể thật quả-ư tàn nhân-đối với vọng-linh người cũ, nhưng đã hết mong sum-hợp, mang theo dấu vết tình xưa càng làm cho kẻ sau thêm tủi huờn duyên mới. Dầu họ rộng lượng tới đâu, tôi nghĩ mình cũng lỗi đạo xương-tử. Chợt nhớ ngoài ra tội, anh Nguyễn còn một bạn thiết, Người bạn đó là anh. Vậy xin anh trông nghĩa cổ-tri vui lòng cất-giam.

Nói xong, Đào cảm xúc, khóc sụt-sùi. Nàng tự trách:

— Tôi vô-nghi, bạc-bèo quá!...

Thu đỡ lời, khuyên giải:

— Không! chỉ hành động rất hợp lẽ-phải. Thà không thương ra mặt vẫn ít tội hơn để người yêu mình ám-thăm đau khổ khi biết mình sống bên cạnh người lại còn lưu-luyến một kẻ khác mặc dầu kẻ ấy chỉ là bông-mơ thừa. Và trong sự-tái-giá của chị, tôi không thấy gì trái với đạo nghĩa cả; bất người sống hi-sinh ngay xuân cho người chết, ấy là sự bất công. Vả chị còn trẻ, giam-hãm tuổi xanh vào ngục sâu có-dộc phòng, có ích chi? Hơn nữa đã làm-gian-độc cho mười năm dang-đạc, chịu bị năm tang-khó với người yêu trong mộng, ở được như chị cũng cũng cũng thì làm rồi, chị à!



Nhìn chiếc ảnh Nguyễn trên tường, Đào ngao ngán, héo đôn. Khăn lau nước mắt, nâng bưng rầu ngó Thu, thốn thốn.

— Già xưa kia được theo anh Nguyễn, cùng chung đời nó, ấm lạnh, vì rứt chia lìa, thời cũng cảm (Tuy chỉ quen biết nhau trong thời thơ ấu và trôi mười năm không thấy lại, nhưng hai mẹ chúng tôi đã kết sưoi gia, đầu đưa đầu non, đưa góc biển cũng kể như nghĩa vợ chồng. Chẳng may công danh vội tàn, anh Nguyễn gởi xuống nơi đất khách "tôi còn" vui chi nữa mà hòng tái duyên ! Thăm nỗi một thân cô cút, lại thêm mẹ chồng tôi khuyen mãi tôi lập lại cuộc đời, cùng cực tôi mới ưng thuận. Bà bảo:

— Con à, thằng Nguyễn vô phúc mất rồi, bỏ con sống bơ vơ. Nay cha mẹ anh em không còn, phỏng như mẹ trăm tuổi già, con ở với ai ? Tuy là dâu chưa cưới, nhưng mẹ coi con như con ruột. Mẹ không bằng lòng con ở vậy suốt đời. Con hãy nghe mẹ, con vào làm dâu một nhà hiền đức trong thôn. Đừng thương tưởng thằng Nguyễn nữa !

Ấy thế, mỗi lần bắt gặp tôi đọc lại mấy hức thơ này, bà hàm ơn sẽ thiếu sạch, cứ ý làm cho lòng tôi phôi pha nhớ tiếc và để bà quên lãng anh Nguyễn.

Thu ngồi làm thình, buồn "nghĩ đầu-đầu. Chẳng thương ban số phần vận dỗi, chẳng gặp người theo lý-tưởng mà xưa kia chàng yên trí rằng không thể có trong xã-hội ngày nay, loài người quá thiêng về vật chất, cạn nguồn tình cảm.

Rồi Thu lại tội nghiệp Đào, sắc đức song toàn mà không may trong duyên nợ. Chợt nhớ lúc Nguyễn sắp mất, trong cơn mê sảng vẫn gọi tên nàng, Thu nhìn Đào, bùi ngùi cảnh sống lia nhau, chết chẳng thấy nhau của hai kẻ vên dương bất hạnh.

Khi Đào từ già, Thu đưa ra tới ngõ. Xa xa nâng ngó lại. Thấy Thu ngóng theo, nâng túi phất lể loi, giờ khăn chấm mặt không biết bao lần. Trời khúc quanh nắng còn trông lại... Thu cảm thấy hạnh phúc đoàn viên của mình, chạnh lòng thương xót si đi thui thui trên đường hia quanh. Chàng ngó ngán đứng trông, đuổi theo một ý-tưởng buồn rầu, u ám...

VITA (Giờ mưa xuân)

**Đón xem Nam Kỳ Xuân**  
Ra ngày 15 Janvier 1944  
**Hay làm**



**Thơ-viện đời thượng-cổ**

Những thơ-viện trước nhất của người ta biết là của dân Hébreux : trong ấy có toàn những trường đạo-luật và những sách thánh viết tay.

Sau lại một ông vua khai-quốc của Ai-Cập là Osymandias có ởp các sách trong nước lại một lần, lúc ấy nhằm thế-kỷ thứ mười hai trước tây lịch.

Tại Memphis, dân Vulcan cũng có một thơ-viện. Nhưng trong đời Thượng-cổ, cái thơ-viện có nhiều sách hơn hết là của Ptolomée tại Alexandrie có cả thấy 54.800 quyển sách viết tay. Thơ-viện này b Cesar đốt. Sau người ta lập lại, sách lên tới 700.000 quyển, kể bị một ông Chúa Hồi-giao là Omar đốt một lần nữa.

**AI sạch hơn ai ?**

Có người tìm biết dặng, bản Âu và Mỹ, chỉ số xà-bông cần nhiều xứ đươg hằng năm, rồi l y số đó đồng cho mỗi người ; nên người ta được biết :

Người Mỹ (Huê-kỳ)	xài 11 kilos	500	mỗi năm
— Anh	— 9	300	—
— Pháp	— 8	—	—
— Bỉ	— 8	—	—

Có những dân tộc còn xài ít hơn nữa :

Người I-pha-nho	5 kilos	1 ki
— Lô-ma-ni	3	—
— Ba-Lan	0,900	—

**Cội rề nón ni**

Đời nón ni làm cho người được vệ phong-lưu, tao nhã làm. Nón ni thông phải mới bày dầy, như các ông đời nón ni kiểu mới hay làm tương. Người ta thái sạch cho nó tới 1577. Những hàng làm nón ni lúc ấy ở thành Orleans, nước Pháp, tại đường Croix-de-Bois. Trong thời kỳ này, những nhà qui-phái cũng nó rất thành bản.

Khi vua Henri III ngự viê đi từ Chartres đến Orleans, các quan Đại-thần theo hộ giá mỗi ông đem về kinh một cái nón ni xam cực kỳ xinh đẹp kêu là "Superbe canfore en feutre gris" viết theo lúc ấy.

**Kỷ-niệm thi-sĩ Tú-Xương**

Giúp nạn dân Bắc Kỳ

Hội Nam-Kỳ Đức-Trí Thể-Dục tổ chức.

Ông Phạm-Thiên, Giáo-sư, nói về

**« HẢO-KHÍ ĐÔNG-NAI »**

Ông Ngô-Quang-Lý, Y-sĩ, nói về

**« CÁI CƯỜI CỦA TÚ XƯƠNG »**

Ngày 9-1-44 đúng 9 giờ sáng,

Tại rạp hát Nguyễn-Văn-Hảo

Vô giá 0 \$ 50 — 0 \$ 20

Có bán giấy trước tại nhà sách Nguyễn

Khánh-Đam ngày 7 và 8 Janvier 1944

**Tư tưởng của đũa con thời-dại**  
**III. SỐNG BẤT LỰC**

**L**ÀO tiêu vác bó củi trở về nhà.

Thân mình : già ; bó củi : nặng ; đường : xa ; trời : tối. Thương cho thân thể, lão đặt bó củi xuống bên « đường, lão nghĩ :

— Ủ, tằm thân gắn vào lỗ đất còn vai gánh « bao nhiêu hệ lụy của thế-nhân. Nào vợ dỗi « con thơ, bắt cơm manh áo ; đủ đều phiền « phức trong kiếp sống của con người !

Chán nản, lão gọi Tử-thần. Tức khặc, Tử-thần vác lưỡi hái đến :

— Lão gọi ta có chuyện chi ?

« Trông thấy Tử-thần, lão tiêu sợ hãi :

— Ta nhờ... nhờ Thần... đỡ giúp bó củi này « lên vai !

Đấy là bài « Sự chết với lão tiêu » của nhà ngụ ngôn La Fontaine cho chúng ta một triết lý về nhân-sinh :

« Thả bỏ hơn chết ».

Sức mạnh của sự Sống lôi cuốn đi bao nhiêu ý nghĩ đen tối, những nỗi cực nhục, những bệnh tật, những tội lỗi, làm than...

Triết lý yêu đời, trọng sự sống, không màng khổ cực ấy được bao nhiêu người ca tụng tôn sùng.

Quả thật về sự sống trường tồn ích-kỷ, muốn cho mình sẽ bất diệt, người xưa cần vào non núi xa biệt loại người, bảm mình trong thạch động để luyện linh đôn, luyện tinh thần, lấy sự khổ ở xác thân để bảo vệ sự vĩnh-cửu cho xác thân.

Bởi muốn sống với thời gian bất tuyệt để tận hưởng cuộc đời tươi đẹp mà họ cho Chết là một trong bốn điều khổ nhất và, chết phải chịu luật luân hồi quả báo, hay chịu đọa đày trong địa ngục theo thuyết của tôn-giáo, mới có một hạng người tiêu cực ích-kỷ chạy tìm một lẽ sống trong triết lý mơ ám viên-vong.

Bởi muốn mình trẻ lại, sự cần cỏi vồ vẩy rần rêu trên nét mặt phải chịu sút-sau với tuổi già, nên có bao nhiêu người giàu vải bạc trầm ra để mua một bài thuốc trường-dương, bổ-thần, an-những cái đó, nong những sâm-những cái để để bồi bổ xác-thịt được thấy mình như khi mới tam-hai mươi tuổi.

Bởi muốn sống để tận hưởng những cuộc vui say nên các nhà triệu-phủ ở các nước văn-

minh (nhất là Mỹ) tìm các bác-sĩ để tiếp hạch vào bộ sinh-dục được phần lão-huôn đồng !

Ở xứ Việt-Nam, những người đã chịu ảnh-hưởng văn-minh vật-chất, tiếp được cái lý-thuyết « làm trẻ lại », những thiếu-nữ phải mới lấy nó làm bùa hộ mạng, đồng thời được những nhà văn-sĩ dạy họ trong mấy tờ tập-chỉ nào là ăn đồ có nhiều chất đạm như thịt và trứng, nào là thoa sơn đánh phấn, nào là uống nước đường trước khi đi ngủ, nào là tập thể-dục cho được ngực nở bụng thon.

Bên cạnh những thiếu-nữ ấy, một số bạn trai tin rằng hấp thụ là sức khỏe. Và ở chiến-tuận trên thế-giới này, những bắp thịt cứng chắc nở-nan được tôn làm « soái », nên họ cố tập nhảy, tập chạy rất sốt-sắng và chăm-chỉ.

Như thế, không còn ai có thể chối cãi rằng không một ai muốn chết. Và, đời là một hi-trường đầy dẫy những lạc-thứ, những cảnh tươi đẹp rực rỡ đáng yêu ; vậy con người nên sống, rán mà sống để tận hưởng cho phải lòng.

Nếu hão đời là khổ, là cảnh đáng chán đáng buồn, danh-lợi là trường môn-giếm thì tại sao lại có những hạng người tìm những phương-nhập để bồi bổ xác-thịt cho được trẻ khỏe, lâu già, để được sống mãi với thời-gian ?

Bị quyến-rũ bởi lý-thuyết suy-dời và bởi khuynh-hướng của một nhóm thầy thuốc truy-lạc đêm khuya v. học và sinh lý giả-danh đã tập thành cho những con người trí-thức bất-lực, bọn trước phá gian tham, phải thanh-niên nam-nữ nông-nội kia cũng cảm đầu vào truy-lạc. Họ quên cả bốn-phần làm người. Họ sợ sanh con, sợ làm những công việc nội trợ khó nhọc. Sự xử-hướng sai lầm khoa y-học về sinh lý làm cho họ lười biếng cần-tha cần-dõ vô dụng.

Xét đoán ở bề ngoài, chúng ta nhận thấy họ qua ham sống, nhưng càng đi sâu vào tâm lý và hoàn-cảnh, chúng ta lại quyết phần họ là kẻ đã tìm cái chết mà bao nhiêu sinh-



lực tàn mất hết, chỉ còn lại một khối thịt xơ xác im-lìm, bất động bởi mù quáng chạy theo sự thỏa-mẫu của dục-vọng ích-kỷ. Họ chính là thụ-phạm hung bạo bởi vì họ tư-sát.

Chúng tôi hãy xem lời đối đáp về sự « quên thân » giữa Không-Tử với vua Lô-ai-Công :

« Vua Ai-Công nước Lô hỏi đức Không-Tử :

« — Quả-nhân nghe nói có người tinh hay « quên. Lúc dọn nhà quên mất vợ, có thật « không ?

« Đức Không-Tử thưa rằng :

« — Có người quên như thế cũng chưa lấy « gì làm tệ. Còn có người tệ hơn nữa : quên cả « đến thân mình !

« Vua Ai-Công hỏi :

« — Thế nào mà lại đến quên cả thân mình « nữa ?

« Đức Không-Tử nói :

« — Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ giầu có cả « bốn bề, sang làm đến thiên-tử, chỉ vì sao « lãng-co-đồ của lò-tiền, hủy-hoại điển-pháp « của nước nhà, tin dùng sàm-nịnh, ghét bỏ « trung-thành, ngày ngày say đắm sắc dục, sâu « đắm rượu trà, hoang-du vô độ, sau đến nỗi « bị ông Thang giết chết... Thế chẳng phải « quên cả thân là gì ? »

Những trạng-thái đần độn và nguy-hại của những kẻ mê-mụi trong những cuộc hành-lạc khờ dại là một trạng-thái thuộc về bệnh mà đưa lẫn vào cõi chết.

Qua sùng-thượng lý-thuyết của mô y-học sinh lý của hạng thầy thuốc giả biện, những con người ấy không màng đến sức khỏe ở tinh thần. Vì vậy, một khi trông mình vào gương thấy hình ảnh tiều-tụy vô gãy, và nhận thấy trong mình sức khỏe bị tiêu-diệt bởi trác-tàng quá, họ mới hoảng-hồn chạy cầu-cứu với khoa y-học giả danh kia.

Ngoài hạng đã kể trên, chúng ta nhận thấy có một hạng cho rằng đời tẻ ngắt quá, vô vị quá, ô xấu quá, làm cho họ nhiều phen thất vọng, nên họ liều thân vào cuộc vui, để tìm lấy cái « quên ».

Hầu hết những người chơi bời phóng-dàng như thế thường tự thú là họ buồn lắm, khổ sở lắm. Họ muốn chết đi bằng cách giết mình bởi thuốc phiện, gai điện, rượu trà, cờ bạc... Đối với đời, họ cần phải huyền-hoặc, cần phải thi-vi-hóa cho nó khác đi.

Bởi thế họ không sợ tội lỗi. Họ không lùi bước trước một cuộc say-sưa trác-tàng nào. Mắt tiền của, danh dự, mang bệnh tật,

bị sỉ nhục, bị đau-dớn, rồi chạy tấp theo mô-ly-thuyết của các nhà văn-lãng-mạn và những liều thuốc của hạng y-sĩ « tri-thức bất lực »; thế rồi, họ được « quên » dặng sống-cảm-chứng trong những ngày vô vị.

Bởi sống không ý-chí, không nghị-lực, họ đành tốn phí bao nhiêu sức khỏe của con người. Cái xác của họ chỉ còn là một chiếc máy, một vật bị lôi cuốn vào dục vọng ích-kỷ mà đợi ngày chết rũ như cây khô.

Đối với khoa y-học và vệ-sinh kia, chúng ta cũng không thể không công-nhận là một điều có ích, nhưng ta cũng phải quyết-nghị rằng bởi khoa y-học kia phổ-thông không đều-hòa với luân-lý chừng nào càng làm cho người ta giả-dối, sai mất tính-hồn-nhiên và, các bạn trẻ càng ngày suy đốn. Bởi sao ?

Vì khuyển người bảo vệ sức khỏe, bởi bỏ xác thịt bằng mô-thuốc, bằng những phương-pháp mà chúng ta đã thấy ở trên, tức là một cách phản-bội sự phát-triển sinh-lực của con người theo luật tự-nhiên mà đưa người vào đọa-lạc, bệnh tật, tội lỗi.

Kết án khoa học một cách khắc-nghiệt, R. D'Acourt viết :

« Ở con người, khoa học không trông « thấy phần tinh-anh mà chỉ thấy cơ phận « thú-vật. Khoa học sốt-sắng phụng-sự những « thú-tánh đê-hèn của con người và thâu « nhõ phạm-vi cuộc đời vào vòng sinh-hoạt « của phũ-tạng. Thực ra, con người ta nào « hải chỉ là một bộ máy tiêu-hóa?... Khea « y-học và khoa vệ-sinh hiện thời đã quá « tiến vào chủ-nghĩa vật-chất, đó là một sự « ngu muội tâm tối và xấu xa. »

Bởi đặt tinh của con người là sự linh-động, linh-động ở xác thịt, ở tâm trí. Muốn tránh những tội lỗi, bệnh tật, những điều tai-hại, thì ta cần phải khôi-phục lại cái giá-trị « tinh-thần của con người ». Nghĩa là, ta cần tự tạo lấy một nghị-lực, để kèm-hãm xác-thịt và ngăn lòng-nhơn-dục, nếu chúng ta muốn tránh cái tai-nạn của hạng tri-thức bất-lực đem đến.

QUANG-PHONG

Cung chức tân quân  
**Maison ĐÔNG-CHUNG**  
24 rue Lagrandière 237  
Saigon



(Tiếp theo)

**Đ**À thành ý mà lại còn được thầy trưởng chỉ, nên mấy ngày sau tuy nỗi buồn tủi chưa tiêu tan hết được, nhưng Qui được an tâm tinh trí, đứng đi ăn ngủ như thường.

Ông Bôi lúc nào có ở nhà thì ông hay liếc mắt ngó Qui, dường như ý ông muốn khảo sát tâm-hồn con, để dò thử coi sự ông quyết định đã làm buồn lòng con đến mức nào.

Đến đêm 14 tây, Qui mãi nhớ nếu mình được đi học Cần-thơ, thì sáng mai mình phải đón xe đò mà đi đặng chiều mai có nhập trường với chúng bạn. Nhớ sự ấy thì trong lòng thất-thèo bồi-hồi, nên nằm trằn-trở hoài, ngủ không được.

Sáng 15 tây, Qui thức dậy sớm, trong lòng cứ nao nao buồn-bực, không thể ở trong nhà được, nên lần bước đi ra lộ. Giọt sương ban mai oằn-oại trên ngọn cỏ; gian cây Suối-Cạn xanh xam ở trong xa. Mấy chi gánh rạn hành ra chợ mà bán, họ đi từ tốp nội chuyện rừ-rừ; những màu ruộng cấy tháng trước, lúa đã nở bụi, đơm lá một màu xanh mướt.

Qui đứng ngó mông, thấy má của mẹ nằm trên gò, cách lộ chừng ít chục thước. Nó ben xuống bờ mầu nhỏ mà đi vô đó, gặp khúc bờ đứt phải vén quần mà nhảy ngang qua.

Má chỉ có một ngưi manh với tấm mộ chỉ dựng trên đầu, nhưng nhờ xây trên gò cát ở giữa ruộng, nên không có cỏ rậm.

Qui đứng dựa mộ chỉ mà ngó trỏ vô giòng. Mặt trời đã mọc, sông bị mây giăng trên le khum, nên chưa dọi yet sáng trên đường sông đương bắt ngát, trời đương tự tự. Qui lấy mắt ngó vô phía ngã ba Suối-Cạn, bỗng thấy một chiếc xe hơi đỏ lò lò, đầu chạy ra, Qui

biết hết xe của các hãng chạy qua lại Cần-Thơ, bởi vậy vừa thấy thì Qui đã hiểu là xe ở Trà-vinh đi Vĩnh-long, trong trí thăm nghĩ nếu bữa nay mình được đi học, thì tự nhiên phải đi chuyến xe này đặng 9 giờ lên tới Vĩnh-long mà sang qua xe 10 giờ đi Cần-thơ. Qui đứng ngó xe trằn trằn; xe chạy ngang qua rồi thặng ra chợ. Chừng xe chạy khuất rồi, thì Qui ngó xuống mồ của mẹ, hai hột lụy lăn xuống gò mà nóng hằm. Đứng buồn tủi một hồi rồi dường như được nghe tiếng thiêng-liêng an-ủi trông chái, Qui lau nước mắt, nhìn mồ mẹ một lần nữa và bước lại bờ mầu mà trở ra lộ.

Bây giờ mặt trời đã lên khỏi ngọn tre, nhưng bị đám mây áng nên chưa dọi nắng. Qui không vô nhà, lại xăng-xớm đi vô ngã ba. Tới quán đi Ba Thới, Qui ghé vô, thấy Hương-nhi Út ngồi vén quần gãi bắp vế sạt-sạt đương cãi về chuyện gì không biết với Tâm Thắm ở trần khoe cái ngực ốm bầy bộ sường.

Hương thấy Qui thì mừng và mời vô trong.

Qui ngó quanh-quất rồi hỏi :

— Di Ba đi đâu vắng ?

— Má em đi chợ, đi hồi nầy, anh không gặp hay sao ?

— Không.

— Anh lên vòng năm chơi, má em đi chợ một chút sẽ về.

Có lẽ Hương-nhi Út với Tâm Thắm cãi xong chuyện rồi hay sao, mà hai người đã nhàn đi vui cười hòa nhã.

Qui lên cái vòng giàng dựa vách sông, nằm dựa nhẹ-nhẹ, tay gác qua trán, mắt nhắm lưm-đim.



Hương vò trong một chút rồi bưng ra một lò đậu-phộng nấu mà đưa cho Qui và cười và nói: « Ăn đậu nấu đây anh Qui. Đêm đầu anh coi hôm trước đó, nhớ hôn? Ma em đào hôm qua. Hồi khuya em nấu thứ 11 chén, ăn ngon lắm, anh. Anh ăn thử coi »,

Qui ngồi dậy, hết một năm đậu lột mà ăn. Hương ngồi chồm hóm dưới đất, cũng lột đậu ăn với Qui.

Hương vui vẻ hỏi:

— Phải đậu ngon hay không anh Qui?

— Ngon.

— Đất này trồng đậu ngon lắm. Hôm nay sao anh đi đậu mất, anh không vò chơi?

— Qua có việc.

— Việc gì? Em trông dữ quá. Bữa nay bấp bẻ hết rồi.

Qui nhai đậu mà nét mặt lo-lửng, xác ở đây mà hôn không biết ở đâu, ngồi gần một bên Hương mà không thêm ghé mắt đến Hương, mặc dầu Hương có vẻ đẹp thiên-nhiên, như hoa vừa mới lỏ ban mai, cười nói có duyên, cử động có duyên, mặt mày sáng tươi, hình vóc đẽ dạm.

Qui ăn hết năm đậu rồi không muốn ăn nữa, đứng dậy đi kiếm nước uống. Hương hỏi muốn ăn bánh hay không. Qui lắc đầu. Hương bèn kêu Qui đi thẳng vò trong và rót nước trà cho Qui uống. Qui ngo xuống nhà bếp và ngo luôn ra vườn, thấy mấy đám rau ớt, cà mướp vẫn còn tươi tốt.

Hương hỏi ý bên hỏi:

— Anh muốn em dắt ra coi vườn như hôm trước hôn?

— Thôi.

— Như muốn đi thì em dắt anh đi. Mía bữa nay lên cao rồi. Còn đám bấp bẻ trái hết rồi mà chưa nhổ cây. Mà em tính bữa nào đây sẽ muốn người ta nhổ, rồi cuốc vồng trồng khoai, đi, đi ra vườn chơi.

— Thôi, em. Bỏ nhà họ vò họ bưng đồ dâng trước hết.

**Bả có bán:**

« Nam-kỳ Danh-nhan »

giá 3 \$ 00 thêm 0 \$ 80 cước-phí

Mua ở và mua lẻ nơi:

11. Đào-vân-Hội

Tòa-bộ S6tràng

— Không có đâu. Anh đừng lo. Xôm này không có gian mà.

— Biết chừng đâu. Người đi đường họ thấy nhà không ai coi, họ ghé họ bưng đồ, em có hay đâu.

— Ở xứ mình bao giờ có như vậy.

— Thôi, để lại cửa sau đứng ngo ra vườn cũng được. Đứng đó đừng coi chừng phía trước luôn thể.

Qui đi lại cửa sau, đứng dựa khung cửa mà ngo. Hương đi theo đứng một bên, nói nói cười cười, hạnh hi trần-trề, mà không hề hạnh hi ấy không hiệp với thống khổ của Qui, nên Qui lấy làm khó chịu.

Hương nắm cánh tay Qui mà hỏi:

— Bữa nay anh có mắc việc chi hay không anh Qui?

— Em hỏi chi vậy?

— Em muốn rủ anh ở ăn cơm chơi tới chiều rồi sẽ về.

— Chi vậy?

— Nghe nói anh sẽ qua Cần-thơ ở học, bởi vậy em muốn anh ở chơi một ngày với má em.

— Qua không đi học nữa.

— Thiết hôn?

— Thiết.

— Sao bữa hôm đi qua Cần-thơ rồi về anh nói anh thi đậu, nên được học trường Cần-thơ?

— Mà bây giờ qua phải bỏ, không được học nữa.

— Tại sao vậy?

— Cha qua không cho học nữa. (Còn nữa.)

**Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE**

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirup pur sucre

Mélasse pour distillerie

**BUREAU à SAIGON**

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale: CHIÉP-HOÀ

CHOLON



**B**ẦM LÍNH BÀ, tốt rất hân-hạnh-tiếp-rước Bệ-hạ. Xin lệnh Bà nói giùm lại với Bệ-hạ.

Thái-hậu đứng dậy, bươn-bả trở về Hoang-cung, trong lòng cũng muốn gặp biết coi nhà-vua nhứt định lẽ nào về chuyện bốn chục triệu.

Thái-hậu vừa ra khỏi phòng thì Mazarin rần chồi dậy, quay về phía Colbert, nói:

— Này Colbert, thầy thầy chẳng? Đã hai ngày rồi, ta khổ tâm, khổ thân không biết chừng nào. Hai ngày đã qua, thế mà cũng không thấy tin nhà-vua phúc-đáp.

— Thừa ngài, xin tri-chí, rần đợi.

— Thầy điên rồi, thầy mới biểu ta tri-chí! Thật ra thì thầy khi ta thái-quá: ta gần chết mà thầy lại muốn cho ta chờ!

Colbert bình-tĩnh đáp:

— Thừa ngài, cái sự này không có thể kết-quả ngoài chỗ tôi đã tiên-liệu. Bệ-hạ tới viếng ngài, tức là đem tờ chúc-ngôn trả lại cho ngài.

— Thầy tưởng như vậy sao? Ta lại nói rằng bệ-hạ tới đây là chỉ để cảm ơn ta mà thôi.

Câu chuyện vừa tới đây thì Thái-hậu đã trở lại. Trong khi trở về Hoang-cung, ngài gặp một người nọ trình cho ngài một thứ thuốc gia-truyền chuyên trị bệnh đau gân, có thể cứu Tể-tướng được. Bởi vậy, ngài vừa vò tới trong phòng, thì liền đưa gói thuốc bột ra cho Mazarin uống.

Song Mazarin không phải đợi thuốc, cho nên ngài không thêm để ý tới, lại còn nói rằng cuộc đời không có mùi vị gì mà người đời phải nhọc công kéo dài sự sống ra cho thêm bản lòng. Nội khổ tâm của ngài, ngài muốn giữ-nghem không hờ môi, nhưng lời luận kia bỗng lời ý-nghĩ nọ ra làm cho ngài phải nói:

— Bầm lính Bà, cách đây hai ngày, tôi có làm ở giao sự cấp nhỏ-nhên của tôi lại cho bệ-hạ. Cho tôi hỏi nay có lẽ ngài mà bệ-hạ không ở tới những gì trong lúc này giờ đây, đã đến rồi phải minh-bạch rồi, nên tôi cầu rừ lệnh (cho tôi) rừ ý kiến của bệ-hạ về điều ấy có được cũng chẳng?

KIẾM - HIỆP - TIỂU - THUYẾT

do Thân-Văn

◆ Nguyễn-văn-Quý ◆

dịch truyện:

Le Vicomte de Bragelonne của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

Thái-hậu vừa mở miệng trả lời thì Mazarin chặn nói:

— Bầm lính Bà, xin lệnh Bà nói thật cho tôi nghe, và không nên vị tình tôi là một người sắp chết mà đem những cái hy-vọng hão gạt tôi.

Thái-hậu nói:

— La biết Khanh vừa mở lòng rộng-lượng cho nhà-vua một cái sự-sán to-tác chứ không phải nhỏ-nhen theo như lời

nói khiêm-nhường của Khanh. La cũng biết rằng Khanh rất khổ tâm nếu nhà-vua...

Mazarin, tuy gần chết, song cũng rần nghe và hỏi:

— Nếu nhà vua sao?

— ... Nếu nhà vua không vui lòng nhận lãnh cái của mà Khanh đã cho với một cái ý-nghĩa rất cao-tượng.

Mazarin nghe nói rụng-rời, ngã phịch xuống gối, nhưng ngài cũng còn đủ sức để liếc mắt ngo Colbert, tỏ ý trách thầy về mấy lời khuyên bấy lúc trước.

Thái-hậu hỏi:

— Có phải là Khanh coi sự từ-chối của nhà-vua như một sự sỉ-nhục Khanh chăng?

Mazarin lần qua trở lại không nói một lời, Thái-hậu không hiểu ý ngài, lại tiếp nói:

— La biết vậy, cho nên ta mới dùng lời khéo khuyên nhà vua nhận lãnh, trong khi mà có người, vì ganh-gố cái lòng rộng-rãi của Khanh, bảo nhà vua nên từ đi. La đã vì Khanh mà đánh-dỗ ý kia, chắc có lẽ Khanh không đến nói thất vọng đâu.

Mazarin buồn-bực, ngã lòng, song gắng-gương nói:

— Trong lúc tôi còn sống sót đây, không một phút nào tôi quên ơn lệnh Bà.

— Ta mà khuyên được nhà vua cũng là tôn công lắm.

— Ồi lời dạn trong xương cốt qua. Bầm lính Bà, theo ý lệnh Bà thì Bệ-hạ đến đây là chỉ để cảm ơn tôi, phải chăng?

— La tưởng có lẽ như vậy.

Mazarin lộ mắt ngo Colbert. Lúc ấy quân hầu báo có nhà vua ngự tới, làm cho các quan ở



phòng ngoài lao-xao chộn-rộn. Colbert thừa dịp ấy lớn ra phía sau màn. Thái-hậu đứng chờ nhà vua.

Vua Louis bước tới cửa phòng, đứng lại, chăm-chỉ ngó Mazarin. Tể-tướng biết không còn trông-cậy chi-đến nhà vua nữa, nên nằm im-lim.

Quần-hần nhắc một cái ghế để bên giường. Nhà vua chào Thái-hậu và Tể-tướng rồi ngồi xuống. Thái-hậu cũng ngồi.

Nhà vua lại liếc mắt ngó quần-thần thì quần-thần hội-y, đều lui ra ngoài. Bấy giờ trong phòng êm lặng.

Lúc ấy-thời, nhà vua nhớ Mazarin bảo-vệ và giáo-hóa, đã sợ lại kinh-nê, nay đến tuổi trưởng-thành thì sự kín-sơ vẫn còn, nhất là trong giờ khắc mà Tể-tướng sắp la còi tục. Cho nên ngài không dám khởi câu chuyện, nghĩ rằng mỗi một lời nói của ngài không phải chỉ bản-đến chuyện ở cõi đời này mà thôi, lại còn phải sát-nhập tới chuyện ở Thiên-đàng Âm-phủ nữa.

Tể-tướng lại có một cái ý-nghĩ khác: ngài chỉ tưởng tới bức thư của ngài. Tuy ngài đau-

đón, song sự đau ấy không đủ làm ngài ra về mờ-mệt, cặp mắt lơ-lơ, chính tại ngài định-ninh trong trí rằng nhà vua lời đây là để cau-ôn ngài, chớ còn sự không thừa-nhận 40 triệu kia thì đã tuyệt-vô hy vọng!

Ngài mở lời nói:

— Tàu bệ-hạ, bệ-hạ ngự về Vincennes này à?

Nhà vua gục gặc đầu. Mazarin tiếp nói:

— Bệ-hạ đến thăm kẻ hạ-thần, là người sắp chết này, thì cái ân-huệ đó hạ-thần không biết ngày nào đến đáp-được. Hạ-thần dần-co chết cũng nhờ ân-huệ ấy, mà chết một cách êm-ái.

Nhà vua đáp:

— Trăm ước-ao rằng trăm đến thăm một người bịnh sắp mạnh chớ không phải một người sắp chết. Tể-tướng không nên quá bi-quan mà hao-tồn tinh-hần.

— Tàu bệ-hạ, bệ-hạ mà đến thăm kẻ hạ-thần lần này, chắc là lần cuối cùng, rồi thì bệ-hạ không còn trông thấy mặt thần nữa.

— Nếu như mạng Trời đã định vậy thì trăm đến lần cuối-cùng này để nhờ Tể-tướng dạy bảo cho vài điều. Thủ-đạo trăm đã mang ơn Tể-tướng diu-dắt, muốn việc đều trông cậy nơi Tể-tướng, cái ơn ấy không bao giờ trăm quên.

(Còn tiếp)

### PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bịnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn-lân. Nó trị bịnh nhẹ thì mau lành, còn bịnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bốt trong một lúc, không hết; chớ còn bịnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong-vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bịnh tổn hại ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhăm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy bịnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Đúng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bịnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại-trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vay ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bịnh để

Gửi: **Monsterr NGUYEN-VAN-SANG**  
Cố-Ri - Cầu-Hương, giáo-làng Tân-Quoi  
Boite postale n° 10 (CANTHO)

Trước 1939



Tôi biết ông là người lo quốc-vực.  
Sao ông biết?  
Bởi vì nay ông mang khăn đen, mái ông mang khăn trắng.

# Xuân Tây-Đô

Một công trình qui giá

Mỹ-thuật, Văn-chương

Tất cả cái đẹp, cái duyên  
mặn mà, ý vị

Cửa những ngôi viết quen thân, với những  
văn thơ đặc sắc:

- Tây-Đô Lịch-sử . . . . . Lê-văn-Ngôn
- Nhơn dịp xuân sang, đi  
viếng đức Giáo hoàng Pie XI Lê-văn-Ngôn
- Nhà thi-sĩ với xã-hội hiện  
thời . . . . . Tây-Đô Cát-Sĩ
- Lá Sớ Táo-quân . . . . . Tố-Phang
- Tết năm xưa . . . . . Trương-sơn-Chi
- Kim Thạch Kỳ Duyên . . . . . Trúc-Thần
- Thơ chúc Tết . . . . . Tố-Phang
- Nhiệm vụ danh nhơn . . . . . Triah-Tường
- Nam-Kỳ Văn-Học . . . . . Nguyễn-Trần
- Chuyện đẹp ngày xuân . . . . . Nguyễn-v.-Mười
- Ngày xuân đất khách . . . . . Trần-ngọc-Lầu

Thơ của Tố-Phang và Hoài-Vân, Bìa giấy cứng,  
trắng, bốn màu, Hí họa nhóm Tây-Đô,  
Phụ bản 30 x 40 ba màu, in Litho do S.I.L.I.  
rất Mỹ-thuật

của họa sĩ Nguyễn-văn-Mười,  
Mọi gia-đình đều nên có một tập

**XUÂN TÂY-ĐÔ**

để sau hưởng những ngày xuân đầy đủ.

Hãy đọc và cổ - động  
cho Nam-kỳ tuần báo

### ĐO PHONG GI

Sanh nhưc mới, đau lưng, té bại, sưng,  
ngựa ngấm, mê-dại, ghê-lạc. Uống TRÚ  
PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc  
"HAY" Cánh-thơ. Uống ít nhuận trường,  
u thì xổ. Đản bà sanh con có  
ng đen ghê nười không đặng, uống  
phong sau sanh con nười đặng.  
lẻ m 5.500 khởi chịu tiền gởi. Giá: 0\$80  
ng ky thait - Cẩn mơi chử một Đại lý  
Tàng Đại lý Biên-hóa  
Huỳnh-thị-Đàm Rte Cls N° 1.

BUDGET GÉNÉRAL

## AVIS D'APPEL D'OFFRES

Lieu, date et heure de l'Appel d'offres :  
Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux publics de Cochinchine à Saigon, le 13 Janvier 1944, à 10 heures.

OBJET : Construction de 4 logements pour Garde Indochinoise au Service des Douanes et Régies à Biênhoa.

Importance approximative des travaux . . . . . 22.219\$96

Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de . . . . . 400\$00

Le cautionnement définitif est fixé à la somme de 1/30 du montant des travaux à l'Entreprise après appel d'offres.

Bureau où le dossier peut être consulté : Arrondissement des Bâtiments Civils à Saigon.

**P. NGUYỄN-THƯƠNG-HIỂN**  
COI TAY  
và vân ở số nhà 251, Đường Lagrandière  
SAIGON

Savon **VIỆT-NAM**  
Tốt nhất

CIGARETTES  
**JOB**  
SELECTES  
C<sup>o</sup> FRANÇAISE & ANNAMITE DES TABACS CHOLON  
MARQUE DÉPOSÉE **JOB** DÉPOSÉE

Agents Exclusifs : **BOY-LANDRY**